

Số: 03/2026/HS-ST

Ngày 09 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Song Hào, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo, Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2026/TLST-HS ngày 10/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 29/01/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L; sinh ngày 14/02/1995; sinh quán: Xã V, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn A Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lê L1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/9/2023 bị Công an huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC (đã nộp phạt vào ngày 15/9/2023); được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Nhật H, sinh năm 2002; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn D Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn A Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Trần Kim V, sinh năm 1996; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn E Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Hà Văn T1, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: 1 đường C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Trần Văn L2, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Ông Trần Lê L1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Nguyễn Tuấn L3, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn D, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, sáng ngày 13/10/2025 Trần Văn L, sinh ngày 14/02/1995, trú tại thôn A Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, biển kiểm soát 51X4 - 2705 từ nhà của mình để đi làm tại Trạm cân gỗ của ông Trần Văn L4, sinh năm 1965, có địa chỉ tại thôn A Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh làm việc. Trên đường đi Trần Văn L đã rẽ vào nhà của Trần Nhật H, sinh năm 2002, trú tại thôn D Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh là bạn của L. Khi L đến nhà H thấy cửa nhà đóng, L lên tiếng tìm H nhưng không ai trả lời. Lúc này L nhớ ra H có một chiếc cửa xăng nên đã nảy sinh ý định lấy trộm bán để tiêu xài cá nhân. L vào nhà bằng đường cửa chính phòng khách rồi tìm kiếm tại các phòng trong nhà, khi đến căn phòng không có cửa ở góc bên trái nhà chính thì L thấy có một số bao bì đựng thóc được xếp chồng lên nhau, đặt ở góc bên trái phòng theo hướng nhìn từ ngoài cửa vào. L đi vòng qua mấy bao thóc này thì thấy một chiếc cửa xích màu cam đang được đặt đó, phần lưỡi cửa quay vào hướng bức tường bên trái căn phòng. L mang chiếc cửa xăng ra ngoài, quay lại chỗ dựng xe mô tô rồi lấy một bao bì xác rắn màu vàng nhạt có sẵn ở xe, đựng chiếc cửa vào bên trong rồi điều khiển xe chở theo chiếc cửa đến cất dấu vào bụi cây bên đường H, gần khu vực dốc D, thuộc thôn A Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cất dấu chiếc cửa thì L tiếp tục điều khiển xe đến Trạm cân gỗ của ông L4 làm việc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi làm việc xong, L điều khiển xe mô tô đến vị trí cất dấu chiếc cửa, mang đến nhà anh Trần Văn C, sinh năm 1991, trú tại thôn A Q, xã V, tỉnh Hà Tĩnh bán cho anh C với giá 5.000.000đ. Sau khi trừ đi 1.000.000đ tiền L còn nợ anh C trước đó, thì anh C đưa lại cho L 4.000.000đ.

Đến ngày 16/10/2025, khi phát hiện chiếc cửa bị mất trộm, anh Trần Nhật H đã đến Công an xã V để trình báo sự việc. Đến ngày 22/10/2025 sau khi biết được hành vi của mình bị phát hiện, Trần Văn L đã đến Công an xã V để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xã V, tỉnh Hà Tĩnh kết luận chiếc máy cửa xích (máy cửa xăng) nhãn hiệu Husqvarna 365 có trị giá 12.000.000đ.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 01 chiếc cửa xích (cửa xăng) màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 365, đã qua sử dụng cùng 01 bao xác rắn, màu vàng nhạt, kích thước (106x66)cm.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, BKS 51X4 - 2705, đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hà Văn T1.

Toàn bộ vật chứng này Cơ quan điều tra chuyển cho Thi hành án dân sự để chờ xử lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Trần Nhật H chỉ có yêu cầu được nhận lại chiếc máy cưa xăng và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo Trần Văn L, đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C đã được trả lại số tiền 4.000.000đ từ bị cáo Trần Văn L nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5 ngày 06/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại anh Trần Nhật H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, có đề nghị được nhận lại chiếc cưa xích (cưa xăng) đang bị thu giữ; về hình sự bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C khai nhận đã được bị cáo trả lại số tiền 4.000.000đ nên anh C không còn có yêu cầu gì về bồi thường dân sự

Bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, không tranh luận gì mà xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin lỗi bị hại anh Trần Nhật H.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án; tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, BKS 51X4 - 2705.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ

vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào sáng ngày 13/10/2025 Trần Văn L đã đến nhà anh Trần Nhật H, lén lút lấy trộm 01 chiếc cửa xích (cửa xăng), màu cam nhãn hiệu Husqvarna 365, có trị giá 12.000.000đ, sau đó bán cho anh Trần Văn C1 với giá 5.000.000đ để tiêu xài cá nhân.

Với giá trị tài sản lấy trộm là 12.000.000đ thì hành vi của bị cáo Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số: 11/CT-VKSKV5 ngày 06/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu khi vào năm 2023 bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà ngược lại có hành vi phạm tội.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 chiếc cửa xích (cửa xăng), màu cam nhãn hiệu Husqvarna 365 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại anh Trần Nhật H nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho anh H.

+ Đối với 01 bao xác rắn màu vàng nhạt, kích thước (106x66)cm của bị cáo Trần Văn L dùng đựng chiếc cửa sau khi lấy trộm. Xét thấy nay không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, BKS 51X4 - 2705, quá trình điều tra xác định được chiếc xe này có giấy tờ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Hà Văn T1, sinh năm 1969, trú tại 111/5 đường C, phường P, thành phố H, anh T1 khai vào năm 2015 anh T1 đã tặng lại chiếc xe cùng với giấy tờ đăng ký xe cho một người bạn tên là H1 (hiện nay anh T1 không biết rõ anh H1 ở đâu) nên chiếc xe hiện nay không còn là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh T1 nữa. Còn bị cáo Trần Văn L thì khai mua chiếc xe này từ anh Trần Kim V, sinh năm 1995, trú tại thôn E Q, xã V với giá 3.000.000đ vào năm 2022 (nguồn gốc chiếc xe anh V khai trước đó mua của một người không quen biết vào năm

2021 với giá 2.000.000đ, khi mua anh V thấy xe có giấy đăng ký xe nên mua, quá trình mua bán không lập văn bản). Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe này bị cáo Trần Văn L đã dùng để làm phương tiện để vận chuyển tài sản lấy trộm được đi cất giấu, sau đó vận chuyển đi tiêu thụ; hiện nay ngoài giấy giấy tờ đăng ký xe mang tên anh Hà Văn T1 thì bị cáo không có tài liệu, giấy tờ nào khác chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe này. Ngày 29/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ban hành Thông báo truy tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp phương tiện đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51X1 - 2705, nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, do đó cần áp dụng Điều 228 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô trên thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình bán tài sản lấy trộm là chiếc cửa xích (cửa xăng) cho anh Trần Văn C với giá 5.000.000đ thì bị cáo đã dùng 1.000.000đ để trả khoản nợ trước đó cho anh Trần Văn C (số tiền 4.000.000đ còn lại quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho anh C). Do vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự truy thu ở bị cáo số tiền thu lợi bất chính với số tiền 1.000.000đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về các nội dung khác: Anh Trần Văn C là người mua chiếc cửa xích (cửa xăng), nhưng quá trình mua anh C hoàn toàn không biết đây là tài sản do bị cáo lấy trộm mà có. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Văn C.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 228 Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước ở bị cáo Trần Văn L số tiền 1.000.000đ.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Trần Nhật H 01 chiếc cửa xích nhãn hiệu Husqvarna 365, số sê - ri trên sản phẩm là S/N20251571260970 71 86 - 00, cửa đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao xác rắn, kích thước (106x66)cm, đã qua sử dụng.

- Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai (ngày 29/10/2025) mà không xác định được ai là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, BKS 51X4 - 2705, số khung YAA – 10726800, số máy FMG3 – 10726800, yên xe rách nát, đèn pha bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng và cũ nát, trên xe và trong cốp xe không có tài sản gì; cùng 01 đăng ký mô tô, xe máy, do Phòng CSGT thành phố H cấp ngày 22/7/2002 số: A2025203 mang tên Hà Văn T1.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Tĩnh).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 5 - Hà Tĩnh;
- Các phòng PC 01; PC10; PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THAHS khu vực 5 - Hà Tĩnh;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

